

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

- Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ khoản 1 Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, quy định: “Căn cứ kế hoạch thu, chi được phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng và chi cho các đơn vị, tổ chức được giao hỗ trợ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ chi trả. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương và hệ số K được quy định tại khoản 2 Mục III Phụ lục này, quy định, hướng dẫn áp dụng các hệ số K thành phần trên địa bàn tỉnh”.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, tại thời điểm trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) và UBND tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) đã ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng theo các quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; cụ thể:

- Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp): việc áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần trong dịch vụ môi trường rừng thực hiện theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa dựa trên cơ sở pháp lý tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (tại thời điểm chưa được điều chỉnh, bổ sung theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ); về quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Các Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh là văn bản hành chính, không phải văn bản quy phạm pháp luật.

- Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp): việc áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần trong dịch vụ môi trường rừng thực hiện theo Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh về việc quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần trong dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; về quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xây dựng trong Kế hoạch tài chính hằng năm được UBND tỉnh phê duyệt (chưa quy định cụ thể số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng bằng văn bản quy phạm pháp luật).

Như vậy, qua kết quả triển khai nêu trên, việc áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) và tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) chưa có sự thống nhất, đồng bộ, các nội dung quy định, hướng dẫn bằng văn bản hành chính (Quyết định cá biệt), trong khi đó quy định hệ số K, các hệ số K thành phần trong dịch vụ môi trường rừng và quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa (*cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động dịch vụ môi trường rừng*).

Hiện nay, căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) đã được sáp nhập thành tỉnh Khánh Hòa (mới). Do đó, xuất phát từ các cơ sở thực tiễn nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khi áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau sắp xếp); việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*sau đây viết tắt là Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR*) là cần thiết và phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số

156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nội dung tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định, cũng như phù hợp với tình hình sau sáp nhập đơn vị hành chính giữa hai tỉnh Ninh Thuận (trước sáp xếp) và tỉnh Khánh Hòa (trước sáp xếp) trong thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, làm cơ sở để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, công khai, minh bạch, khoa học, kịp thời, ổn định, khả thi, hiệu quả, giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn*), quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nội dung rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, hoàn chỉnh, có tính bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và điểm c khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; theo nội dung đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 287/QBVPTR-NV ngày 26/12/2025; trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1426/STP-NV1 ngày 31/3/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 5105/SNNMT-CCKL ngày 15/4/2026 gửi Sở Tư pháp đề xuất danh mục xây dựng Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6241/SNNMT-CCKL ngày 07/5/2026 đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa khẩn trương soạn thảo hồ sơ dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền

DVMTR trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 10/6/2026, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc soạn thảo hồ sơ dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 8616/SNNMT-CCKL ngày 16/6/2026 để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý kiến; đồng thời đã có Văn bản số 8651/SNNMT-CCKL ngày 17/6/2026 đề nghị Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa và ngày 17/6/2026 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện truyền thông đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định trên trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp có Văn bản số...../SNNMT-CCKL ngày...../6/2026 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Ngày...../6/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số...../BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo hồ sơ Quyết định; trên cơ sở nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số/SNNMT-CCKL đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

Ngày...../6/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số/TTr-SNNMT báo cáo UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần cho từng lô rừng, làm cơ sở để tính toán mức chi trả dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng, điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng, xác định số tiền chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng từ nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng của bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Bộ cục của dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR, gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần.

Điều 3. Quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần cho từng lô rừng, làm cơ sở để tính toán mức chi trả dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng, điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng, xác định số tiền chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng từ nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng của bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần

1. Hệ số K được xác định cho từng lô rừng

Hệ số K bằng tích số của 04 (bốn) hệ số K thành phần.

$$K = K_1 \times K_2 \times K_3 \times K_4.$$

2. Các hệ số K thành phần

a) Hệ số K_1 điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng theo trữ lượng rừng. Giá trị hệ số K_1 áp dụng theo quy định điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2024/NĐ-CP).

b) Hệ số K_2 điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng theo mục đích sử dụng rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Giá trị hệ số K_2 áp dụng theo quy định điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

c) Hệ số K_3 điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng theo nguồn gốc hình thành rừng, gồm rừng tự nhiên và rừng trồng. Giá trị hệ số K_3 áp dụng

theo quy định điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

d) Hệ số K_4 điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng theo mức độ khó khăn được quy định đối với diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng nằm trên địa bàn các xã khu vực I, II, III theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Giá trị hệ số K_4 áp dụng theo quy định điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng

Căn cứ Kế hoạch Tài chính hằng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Số lần tạm ứng tối đa 03 lần/năm, thời điểm từng lần tạm ứng vào các quý II, III, IV. Tổng số tiền tạm ứng không vượt quá 80% số tiền thực thu sau khi trích kinh phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và kinh phí dự phòng theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa xác định hệ số K của các lô rừng khi có sự thay đổi về trữ lượng, mục đích sử dụng, nguồn gốc hình thành và mức độ khó khăn.

2. Giao cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong việc xác định hệ số K của các lô rừng khi có sự thay đổi về trữ lượng, mục đích sử dụng, nguồn gốc hình thành và mức độ khó khăn.

b) Căn cứ hệ số K , các hệ số K thành phần được quy định tại Quyết định này để chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, bên cung ứng và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng xác định số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hằng năm bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định.

c) Căn cứ số tiền dịch vụ môi trường rừng thực thu sau khi trích các khoản kinh phí theo quy định, có văn bản xác định cụ thể thời gian, số tiền tạm ứng cho từng bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hướng dẫn thủ tục tạm ứng theo quy định. Thực hiện chi tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng theo thời điểm, số lần, tỷ lệ tạm ứng được quy định tại Quyết định này.

d) Trường hợp trong quá trình thực hiện Quyết định này, việc áp dụng hệ số K , các hệ số K thành phần, số lần tạm ứng và tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không còn phù hợp với tình hình thực

tế hoặc quy định của pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

3. Giao cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập

a) Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

b) Trường hợp có thực hiện giao khoán bảo vệ rừng từ nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng, chịu trách nhiệm áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần trong chi trả tiền cho các đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng đúng theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần trong dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính để thực hiện quyết định này từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng hằng năm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, gồm thu từ: cơ sở sản xuất thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch, cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, cơ sở nuôi trồng thủy sản, ... có sử dụng nguồn nước, môi trường rừng từ diện tích rừng cung ứng trên địa bàn tỉnh đem lại (nguồn thu bình quân khoảng 30 tỷ đồng/năm) để chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng thông qua Kế hoạch tài chính hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

2. Về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực thực hiện Quyết định gồm đội ngũ công chức các phòng chuyên môn thuộc Sở, các phòng, đơn vị thuộc Chi cục Kiểm lâm, lực lượng

chuyên trách Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực, kinh nghiệm và có trình độ chuyên ngành am hiểu về lĩnh vực này để phối hợp với đội ngũ công chức, viên chức các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; các tổ chức, cá nhân có cung ứng, sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Về điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Quyết định

Sau khi Quyết định được ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở, các đơn vị chủ rừng phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; các tổ chức, cá nhân có cung ứng, sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh để tham mưu, hướng dẫn, phối hợp để triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Dự kiến thời gian trình thông qua

Dự kiến thời gian trình UBND tỉnh ban hành hồ sơ dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR trong tháng 6 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định hệ số K và tạm ứng tiền DVMTR, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Thành phần hồ sơ gửi kèm theo, gồm:

- Dự thảo Quyết định quy định áp dụng hệ số K, các hệ số K thành phần và số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và tài liệu liên quan;

- Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2026 của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường số /BC-SNNMT ngày tháng năm 2026).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Tư pháp;
- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh KH;
- Lưu: VT, CCKL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Hiếu